

Số: 592 /VNA-HC-BC

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

Kính gửi: Các Cổ đông, Hội đồng Quản trị và Ban Giám đốc
Công ty Cổ phần Việt An

Chúng tôi đã kiểm toán báo cáo tài chính kèm theo của Công ty Cổ phần Việt An (gọi tắt là "Công ty") được lập ngày 31 tháng 3 năm 2014, từ trang 3 đến trang 27, bao gồm Bảng cân đối kế toán tại ngày 31 tháng 12 năm 2013, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày và Bản thuyết minh báo cáo tài chính (gọi chung là "báo cáo tài chính").

Trách nhiệm của Ban Giám đốc

Ban Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý báo cáo tài chính của Công ty theo chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo báo cáo việc lập và trình bày báo cáo tài chính không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về báo cáo tài chính dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu báo cáo tài chính của Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên báo cáo tài chính. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong báo cáo tài chính do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể báo cáo tài chính.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.

Ý kiến của Kiểm toán viên

Theo ý kiến của chúng tôi, báo cáo tài chính kèm theo đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính của Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2013 cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.



Lê Đình Tứ
Phó Tổng Giám đốc
Chứng nhận đăng ký hành nghề kiểm toán
Số 0488-2013-001-1
Thay mặt và đại diện cho
Công ty TNHH Deloitte Việt Nam
Ngày 31 tháng 3 năm 2014
Thành phố Hồ Chí Minh, CHXHCN Việt Nam

Trần Kim Long Hải
Kiểm toán viên
Chứng nhận đăng ký hành nghề kiểm toán
Số 1503-2013-001-1

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013

MẪU B 02-DN

Đơn vị: VND

CHỈ TIÊU	Thuyết		2013	2012
	Mã số	minh		
1. Doanh thu bán hàng	01		1.527.413.903.569	1.880.517.175.965
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	02		17.186.510.243	7.394.015.138
3. Doanh thu thuần về bán hàng (10=01-02)	10		1.510.227.393.326	1.873.123.160.827
4. Giá vốn hàng bán	11		1.291.156.581.635	1.580.293.179.257
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng	20		219.070.811.691	292.829.981.570
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	25	16.953.890.333	35.851.929.228
7. Chi phí tài chính	22	26	89.987.239.693	98.481.861.200
<i>Trong đó: Chi phí lãi vay</i>	23		78.535.039.964	91.628.402.564
8. Chi phí bán hàng	24		94.977.630.971	138.785.184.048
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	25		29.371.738.225	52.882.640.204
10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh (30 = 20+(21-22)-(24+25))	30		21.688.093.135	38.532.225.346
11. Thu nhập khác	31		708.265.787	4.164.753.156
12. Chi phí khác	32		496.253.724	7.188.655.478
13. Lợi nhuận/(lỗ) khác (40=31-32)	40	27	212.012.063	(3.023.902.322)
14. Lợi nhuận kế toán trước thuế (50=30+40)	50		21.900.105.198	35.508.323.024
15. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	51	28	3.878.634.633	2.044.665.787
16. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại	52	16	123.864.283	1.149.349.439
17. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp (60=50-51-52)	60		17.897.606.282	32.314.307.798
18. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	29		<u>640</u>	<u>1.346</u>

Nguyễn Thị Bích Vân
Người lập biểu

Nguyễn Thị Huyền
Kế toán trưởng

Trần Lê Đức Thịnh
Phó Tổng Giám đốc
Ngày 31 tháng 3 năm 2014